

Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 23 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thu H, Sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2B, ngõ 305, Cụm 6, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 288 đường B, Tổ 9, phường Đ1, H, thành phố Hải Phòng.**

- Bị đơn: **Anh Vũ Phi Long, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2B, ngõ 305, Cụm 6, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 17/02/33 K, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thu H và anh Vũ Phi L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Trần Thu H và anh Vũ Phi L cùng thuận tình ly hôn (Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 25/8/2011; số 60/2011; Quyền số 01/2007);

- Về nuôi con chung: **Giao 02 con chung** là Vũ Trịnh Nguyệt M, sinh ngày 13/02/2012 và Vũ Trịnh Nguyệt H, sinh ngày 20/01/2017 cho chị Trần Thu H trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H và anh L cùng xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thu H tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng); trả lại cho chị H 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án **số 0004759 ngày 04/8/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- Các đương sự (để thi hành);
- **UBND phường Kênh Dương,**
Lê Chân, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, Văn phòng

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tuyền